

Số: **946/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 836/2026/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 8 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1993. HKTT và ở tại: 70 Đ, phường T, thành phố H.

Căn cước số 030093007xxx cấp ngày 18/05/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thúy B**, sinh năm 1998. HKTT và ở tại: Số 42 ngõ 176 N, tổ 20 phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số: 038198003xxx cấp ngày 09/02/2023, Nơi cấp: Cục CSQLHC về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 211, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2026;

XÉT THẤY

Anh Nguyễn Thanh T và Nguyễn Thúy B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 11/05/2023 (Giấy chứng nhận kết hôn số 44) tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh H (nay là phường T, thành phố H). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống không hạnh phúc nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thúy B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thúy B có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bình A, sinh ngày 14/06/2023. Sau ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thúy B là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Bình A kể từ tháng 08 năm 2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:**

+ **Về tài sản chung là các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình:** Anh chị thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

+ **Về tài sản chung là nhà ở và đất ở:** Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, không có tranh chấp khiếu kiện gì nên Tòa án không xem xét.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Thanh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai số 0002472 ngày 29 tháng 07 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Thanh T được trả lại số tiền 150.000 đồng còn thừa.

4. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND phường H, thành phố H, tỉnh H (nay là phường T, thành phố H) (Giấy kết hôn số 44, ngày 11/05/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh